SAO LỤC; ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN; 13/01/2024 09:26:11

QUỐC HỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Nghị quyết số: 109/2023/QH15	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NGHỊ QUYẾT
Về tiếp tục thực hiện một số nghị quyết của Quốc hội khóa XIV và từ đầu nhiệm kỳ khóa XV đến hết Kỳ họp thứ 4 về giám sát chuyên đề, chất vấn

QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 87/2015/QH13;

Trên cơ sở xem xét các Báo cáo của Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, Báo cáo thẩm tra của các cơ quan của Quốc hội và Báo cáo tổng hợp nội dung thẩm tra của Tổng Thư ký Quốc hội về việc thực hiện một số nghị quyết của Quốc hội khóa XIV và từ đầu nhiệm kỳ khóa XV đến hết Kỳ họp thứ 4 về giám sát chuyên đề, chất vấn, ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội;

QUYẾT NGHỊ:

1. Quốc hội đánh giá cao nỗ lực của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, các Bộ, cơ quan liên quan trong triển khai thực hiện các nghị quyết của Quốc hội khóa XIV và từ đầu nhiệm kỳ khóa XV đến hết Kỳ họp thứ 4 về giám sát chuyên đề, chất vấn. Việc thực hiện các nghị quyết của Quốc hội đã được các cơ quan triển khai nghiêm túc, có trách nhiệm, với nhiều giải pháp đồng bộ, tạo chuyển biến tích cực và đạt được kết quả cụ thể ở hầu hết các lĩnh vực, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hằng năm theo nghị quyết của Quốc hội. Tuy nhiên, việc triển khai một số nghị quyết còn chậm, một số nội dung, chỉ tiêu trong các nghị quyết chưa hoàn thành, chưa đạt yêu cầu, chậm chuyển biến hoặc còn khó khăn, vướng mắc, cần phải khắc phục, tháo gỡ, giải quyết dứt điểm trong thời gian tới.

2. Quốc hội yêu cầu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, các Bộ, cơ quan liên quan tiếp tục thực hiện quyết liệt, đồng bộ và toàn diện các nghị quyết của Quốc hội khóa XIV và từ đầu nhiệm kỳ khóa XV đến hết Kỳ họp thứ 4 về giám sát chuyên đề, chất vấn, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong từng lĩnh vực, trong đó, tập trung thực hiện tốt các nội dung sau đây:

2.1. Lĩnh vực kế hoạch và đầu tư

Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, thực hiện hiệu quả các giải pháp tạo môi trường đầu tư thông thoáng, bình đẳng, thuận lợi để thúc đẩy phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh; tập trung phát huy vai trò đầu tàu, dẫn dắt của các đô thị lớn và các cực tăng trưởng để tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng và hiệu quả của nền kinh tế. Tập trung ưu tiên, nâng cao chất lượng tăng trưởng, tạo việc làm, sinh kế, tăng thu nhập cho người lao động trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội và nâng cao phúc lợi xã hội.

Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật Đầu tư công để đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Có giải pháp kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ, phấn đấu trong 06 tháng đầu năm 2024 hoàn thành phê duyệt quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh; công khai, minh bạch thông tin về quy hoạch. Triển khai quyết liệt, hiệu quả các giải pháp nâng cao tỷ lệ giải ngân các gói hỗ trợ thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, các Chương trình mục tiêu quốc gia, đầu tư công, nhất là vốn ODA và vốn vay ưu đãi; tập trung có trọng tâm, trọng điểm, kiên quyết cắt giảm các thủ tục hành chính rườm rà, không cần thiết nhằm hỗ trợ tổng cầu, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

2.2. Lĩnh vực tài chính

Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, ngân sách nhà nước. Đẩy mạnh việc xây dựng và thực hiện kết nối Cơ sở dữ liệu tài sản công chuyên ngành với Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công, tạo điều kiện thuận lợi cho việc khai thác dữ liệu của các cơ quan dân cử; tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong quản lý, sử dụng tài sản công, đặc biệt là công tác đấu thầu mua sắm tài sản công; sớm ban hành hoặc đề xuất ban hành các chính sách và giải quyết dứt điểm các tài sản công dôi dư sau khi sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

Rà soát, hoàn thiện pháp luật, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và trong công tác quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa, thoái vốn tại doanh nghiệp, bảo đảm các nguyên tắc cổ phần hóa các doanh nghiệp yếu kém, thua lỗ, không để thất thoát, lãng phí, tham nhũng vốn, tài sản nhà nước. Khẩn trương giải quyết các khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc cổ phần hóa các ngân hàng, trong đó có Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank). Khẩn trương đánh giá và có phương án giải quyết trường hợp doanh nghiệp đã phát hành trái phiếu nhưng mất khả năng thanh toán hoặc chậm thanh toán cho người mua trái phiếu để bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người mua trái phiếu.

Kiểm soát chặt chẽ tỷ lệ bội chi, nợ công, nợ Chính phủ, nợ nước ngoài quốc gia, nghĩa vụ trả nợ... trong giới hạn cho phép, tiếp tục tham mưu các giải pháp cải thiện tín nhiệm quốc gia. Quan tâm phát triển mạnh hơn nữa các loại thị trường, nhất là thị trường vốn. Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, thống nhất nhận thức, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, bất cập, không để kéo dài ách tắc trong việc sử dụng kinh phí chi thường xuyên có tính chất đầu tư, nhất là đối với các nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp mở rộng cơ sở vật chất cho các dự án đã đầu tư; trường hợp cần thiết, Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội để có giải thích pháp luật theo thẩm quyền đối với quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025. Thực hiện nghiêm Nghị quyết số 74/2022/QH15 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Khẩn trương nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các luật về thuế theo Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để thực hiện mục tiêu mở rộng nguồn thu, chống xói mòn cơ sở thuế. Đẩy mạnh thực hiện hóa đơn điện tử trong việc thu thuế, phí, lệ phí nhằm chống thất thu ngân sách nhà nước và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

2.3. Lĩnh vực ngân hàng

Hoàn thiện pháp luật về tiền tệ, hoạt động ngân hàng, cơ cấu lại và xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu; nhất là cơ chế khuyến khích nhà đầu tư tham gia xử lý tài sản bảo đảm và mua bán nợ xấu. Có giải pháp kiểm soát chặt chẽ, xử lý nghiêm tình trạng sở hữu chéo của tổ chức, cá nhân trong hoạt động tín dụng, tình trạng doanh nghiệp "sân sau" của tổ chức tín dụng. Triển khai quyết liệt Đề án cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 - 2025; đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả và thực chất phương án xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém. Tích cực triển khai phương án tăng vốn điều lệ cho các ngân hàng thương mại nhà nước, bảo đảm yêu cầu tăng trưởng tín dụng, giữ vai trò chủ đạo trong lĩnh vực ngân hàng. Tiếp tục tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giảm thủ tục hành chính, tăng khả năng tiếp cận vốn tín dụng của người dân, doanh nghiệp; bảo đảm an toàn hoạt động của hệ thống ngân hàng. Đẩy mạnh thực hiện Chương trình tín dụng khoảng 120.000 tỷ đồng và có giải pháp phù hợp sử dụng hiệu quả gói cho vay hỗ trợ lãi suất theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội cho vay đối với các dự án xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo chung cư cũ. Rà soát, hoàn thiện pháp luật, đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt gắn với bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật cho khách hàng.

2.4. Lĩnh vực công thương

Khẩn trương ban hành và triển khai Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia, Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia; bảo đảm an ninh năng lượng, cung cấp đủ điện, xăng, dầu cho sản xuất và tiêu dùng. Rà soát, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách về phát triển điện năng lượng tái tạo;

nâng cao hiệu quả các khâu truyền tải, điều độ và phân phối, mua bán điện, bảo đảm khách quan, minh bạch; đẩy nhanh tiến độ xây dựng đường dây 500 kV từ Quảng Trạch (Quảng Bình) đến Phố Nối (Hưng Yên). Sớm hoàn thiện, đưa vào vận hành thị trường bán lẻ điện cạnh tranh; ban hành cơ chế mua bán điện giữa đơn vị phát điện từ năng lượng tái tạo với khách hàng sử dụng điện, khuyến khích phát triển nguồn điện áp mái nhà dân, cơ quan, công sở, khu công nghiệp tự sản, tự tiêu. Bố trí đủ nguồn lực, phấn đấu đến năm 2025, hoàn thành việc cấp điện cho người dân, kể cả vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo.

Khẩn trương nghiên cứu, hoàn thiện quy định về phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp năng lượng tái tạo. Triển khai các giải pháp hỗ trợ phát triển các loại hình khu công nghiệp mới (như khu công nghiệp sinh thái, công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, chuyên ngành) nhằm hình thành chuỗi liên kết ngành, nâng cao giá trị gia tăng của sản xuất công nghiệp, năng lực cạnh tranh của sản phẩm công nghiệp.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa; tận dụng hiệu quả các thị trường hiện có, tiếp tục khai thác các thị trường mới tiềm năng. Tăng cường quản lý, giám sát hàng hóa trên không gian mạng; tổ chức triển khai Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi); thực hiện phân cấp, phân quyền về quản lý thông tin cho địa phương nhằm tăng cường quản lý, giám sát hàng hóa, bảo vệ người tiêu dùng, quản lý toàn diện giao dịch giữa người mua và người bán trên không gian mạng. Hoàn thiện chính sách quản lý chặt chẽ, hiệu quả đối với các loại hình ngành hàng, nhất là thực phẩm, đồ uống và thuốc lá mới. Khẩn trương nghiên cứu, xây dựng Bộ tiêu chí xác định sản phẩm, hàng hóa của Việt Nam hoặc sản xuất tại Việt Nam; ngăn chặn hiệu quả tình trạng hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng.

2.5. Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn

Trong năm 2024, hoàn thành phê duyệt Quy hoạch lâm nghiệp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đánh giá, tổng kết và có giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản, nhất là khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc đóng tàu vỏ thép. Thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, xây dựng, phát triển nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp. Tổ chức triển khai Luật Hợp tác xã, thực hiện chính sách hỗ trợ, phát triển, nâng cao số lượng, chất lượng các hợp tác xã nông nghiệp, nhất là hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao; chú trọng xây dựng và nâng cao chất lượng, phát triển mạnh hơn nữa sản phẩm OCOP.

Trong năm 2024, hoàn thành rà soát, phê duyệt phương án sắp xếp, đổi mới các công ty nông, lâm nghiệp. Giải quyết dứt điểm việc chậm chi trả kinh

phí khoán bảo vệ rừng, hoàn thành trong Quý I năm 2024; nghiên cứu nâng định mức hỗ trợ khoán bảo vệ rừng phù hợp với thực tiễn và điều kiện ngân sách; phát triển giá trị đa dụng hệ sinh thái rừng, tạo việc làm, sinh kế gắn với khai thác dưới tán rừng. Sắp xếp, di dời, bố trí lại dân cư vùng có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, bờ biển, ảnh hưởng thoát lũ hoặc vùng chịu ảnh hưởng nghiêm trọng của thiên tai bảo đảm an toàn, phù hợp với điều kiện kinh tế, tập quán, văn hóa và sinh kế cho người dân.

2.6. Lĩnh vực giao thông vận tải

Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng các dự án hạ tầng giao thông, nhất là các dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành giao thông vận tải, dự án liên kết vùng. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, ủy quyền để nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư, nhất là các dự án đường bộ cao tốc và phân kỳ đầu tư phù hợp. Đẩy nhanh tiến độ nghiên cứu thí điểm sử dụng cát biển làm vật liệu xây dựng cho dự án hạ tầng giao thông. Trong quý II năm 2024, ban hành quy chuẩn đường cao tốc của Việt Nam. Bổ sung, sửa đổi và có cơ chế, chính sách thu hút, huy động hiệu quả nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông. Có cơ chế huy động hiệu quả các nguồn lực để phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt. Có giải pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan đến quy định về chuẩn tắc luồng hàng hải Định An - Cần Thơ để phát triển phù hợp, hiệu quả, bền vững. Bố trí nguồn vốn và thực hiện nhiệm vụ chi thanh toán chi phí giải phóng mặt bằng cho Dự án đường Hồ Chí Minh, đoạn tránh qua huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai, hoàn thành trước ngày 30 tháng 5 năm 2024 để giải quyết dứt điểm các khó khăn, vướng mắc cho người dân, tránh khiếu kiện kéo dài.

Trong năm 2024, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định liên quan đến hệ thống thu phí điện tử không dừng và có giải pháp xử lý các vướng mắc, bất cập đối với một số dự án BOT. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng và hành lang an toàn giao thông; xử lý nghiêm hành vi vi phạm quy định về tổ chức giao thông, hiện tượng tái lấn chiếm hành lang an toàn giao thông sau khi giải tỏa. Khẩn trương đầu tư, đưa vào khai thác, sử dụng các trạm dừng nghỉ trên các tuyến đường bộ cao tốc.

2.7. Lĩnh vực xây dựng

Bảo đảm tiến độ và chất lượng xây dựng dự án Luật Quy hoạch đô thị và quy hoạch nông thôn, trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 7; khẩn trương hoàn thiện hồ sơ đề xuất đưa dự án Luật Quản lý và phát triển đô thị vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025. Hoàn thiện hệ thống dữ liệu, đẩy mạnh số hóa trong quy hoạch và quản lý phát triển đô thị, nông thôn. Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình, đề án về phát triển đô thị; hoàn thiện Bộ tiêu chí đô thị thông minh bền vững. Trong năm 2024, hoàn thành phê duyệt Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đến năm 2025, ban hành đầy đủ Bộ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong lĩnh vực xây dựng. Khẩn trương ban hành đầy đủ văn bản quy định chi tiết, triển khai thi hành Luật Nhà ở (sửa đổi), Luật Kinh doanh bất động

sản (sửa đổi). Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho các địa phương triển khai hiệu quả Đề án Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021 - 2030.

2.8. Lĩnh vực tài nguyên và môi trường

Trong năm 2024, hoàn thành phê duyệt Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; ban hành các quy chuẩn quốc gia về môi trường và quy định về hoạt động lấn biển.

Triển khai thực hiện các biện pháp phân loại rác thải tại nguồn, xử lý rác thải, chất thải, tăng cường tái sử dụng, tái chế, giảm thiểu chôn lấp rác thải; tổ chức thực hiện nghiêm, hiệu quả Luật Bảo vệ môi trường. Khẩn trương ban hành Bộ định mức kinh tế kỹ thuật về phân loại rác thải tại nguồn, thu gom, vận chuyển, xử lý rác sinh hoạt. Nâng cao hiệu quả hoạt động quan trắc môi trường; đề xuất các chính sách, nguồn lực ưu tiên, xây dựng và triển khai các phương án xử lý ô nhiễm môi trường, nhất là vấn đề rác thải, nước thải, ô nhiễm tại các làng nghề, các khu, cụm công nghiệp, các lưu vực sông, hệ thống thủy lợi... Kiểm tra, giám sát chặt chẽ, xử lý nghiêm việc khai thác khoáng sản trái phép. Tăng cường khả năng dự báo, cảnh báo về thiên tai; triển khai các biện pháp công trình và phi công trình để phòng, chống hiệu quả tình trạng sụt lún, sạt lở đất.

Tăng cường quản lý có hiệu quả đối với đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh; giải quyết tình trạng thiếu đất sản xuất, đất ở cho đồng bào dân tộc thiểu số. Phấn đấu trong năm 2025, hoàn thành việc xây dựng hệ thống thông tin đất đai quốc gia, cơ sở dữ liệu đất đai theo chuẩn thống nhất trên phạm vi cả nước gắn với cơ sở dữ liệu dân cư.

2.9. Lĩnh vực thông tin và truyền thông

Tiếp tục chuyển dịch phát triển hạ tầng viễn thông truyền thống sang hạ tầng số. Tập trung thực hiện có hiệu quả Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025. Phấn đấu trong năm 2024, hoàn thành việc cung cấp dịch vụ viễn thông di động mặt đất tại các thôn, bản đã có điện thuộc các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đảo, huyện đảo. Tăng cường kết nối các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương.

Tiếp tục tăng cường công tác quản lý báo chí, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin, truyền thông, đặc biệt là tình trạng "báo hóa" trang thông tin điện tử tổng hợp, tạp chí điện tử, mạng xã hội. Khẩn trương hoàn thiện pháp luật về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng. Quản lý hiệu quả các nền tảng số nước ngoài cung cấp dịch vụ xuyên biên giới vào Việt Nam, đồng thời, thúc đẩy phát triển các nền tảng số trong nước, nhất là các nền tảng số quốc gia. Đẩy nhanh việc thực hiện và chú trọng các giải pháp đồng bộ, hiệu quả đối với báo chí khi thực hiện giai đoạn 2 của Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025.

2.10. Lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội

Tổ chức thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Thực hiện đồng bộ các chính sách, có giải pháp tháo gỡ vướng mắc, nâng cao hiệu quả công tác giáo dục nghề nghiệp, nhất là tại các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện, bảo đảm phát huy chức năng, nhiệm vụ sau sáp nhập.

Tiếp tục tăng cường số hóa dữ liệu về lao động, thương binh và xã hội; đổi mới và nâng cao chất lượng thực hiện các chính sách xã hội, gắn với quản lý phát triển xã hội bền vững, giải quyết hài hòa các quan hệ xã hội, xử lý kịp thời và có hiệu quả các rủi ro, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Thực hiện các giải pháp hoàn thiện, phát triển thị trường lao động đồng bộ, hiện đại. Hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động, phát triển các sàn giao dịch việc làm công khai, minh bạch, kết nối cung - cầu lao động. Khẩn trương xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực dài hạn, toàn diện, hướng tới thị trường lao động đa dạng, chuyên nghiệp; có chính sách, giải pháp hiệu quả giảm tỷ lệ lao động có việc làm phi chính thức. Tăng cường chia sẻ thông tin và liên kết Hệ thống cơ sở dữ liệu về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; cân đối nguồn lực người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài và nguồn nhân lực trong nước, bảo đảm quyền lợi chính đáng của người dân nhưng không gây thiếu hụt nguồn nhân lực phục vụ sản xuất, kinh doanh trong nước, đặc biệt tại các khu công nghiệp của các tỉnh, thành phố. Đến năm 2025, 100% các tỉnh, thành phố ban hành Đề án phát triển quan hệ lao động trong tình hình mới. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi trốn đóng, chậm đóng bảo hiểm xã hội và tình trạng nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; sớm nghiên cứu ứng dụng các giải pháp công nghệ để cập nhật thường xuyên các công ty nợ, chậm đóng bảo hiểm; có giải pháp phù hợp giảm tình trạng rút bảo hiểm xã hội một lần.

Đẩy mạnh công tác phòng ngừa, giảm số vụ trẻ em bị xâm hại và xử lý kịp thời, nghiêm minh hành vi xâm hại trẻ em theo đúng quy định pháp luật. Ưu tiên bố trí ngân sách và người làm công tác bảo vệ trẻ em ở cơ sở để thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại, tai nạn thương tích trẻ em. Đầu tư, phát triển, hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa để nâng cao hiệu quả của hệ thống.

2.11. Lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch

Quan tâm bố trí nguồn lực đầu tư cho các lĩnh vực văn hóa; ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp văn hóa có thế mạnh của Việt Nam. Trong năm 2024, trình Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa Việt Nam giai đoạn 2025 - 2035. Tập trung triển khai hiệu quả Chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam đến năm 2030, Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030. Đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", phong trào thể dục, thể thao quần chúng gắn với các phong trào thi đua ở cơ sở; chú trọng phát triển, nâng cao vị thế thể thao thành

tích cao của Việt Nam trong khu vực ASEAN và châu Á. Quan tâm, khẩn trương xây dựng cơ chế huy động hợp tác công tư, bố trí nguồn lực cho đầu tư, nâng cấp, cải tạo và sử dụng hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao. Nâng cao chất lượng thẩm định các sản phẩm văn hóa, nghệ thuật, cấp phép biểu diễn, tổ chức sự kiện. Rà soát, sửa đổi, tháo gỡ điểm nghẽn, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động du lịch; thực hiện hiệu quả Đề án cơ cấu lại ngành du lịch, các nhóm giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của du lịch Việt Nam; tăng cường công tác quản lý điểm đến, đa dạng hóa sản phẩm, tăng chi tiêu của du khách nhằm đẩy nhanh phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững.

2.12. Lĩnh vực khoa học và công nghệ

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, trong đó tập trung nghiên cứu, sửa đổi Luật Khoa học và công nghệ. Tăng cường liên kết, kết nối cung - cầu công nghệ; thúc đẩy phát triển thị trường khoa học công nghệ công khai, minh bạch. Phấn đấu trong năm 2024, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc xử lý tài sản hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước nhằm thúc đẩy chuyển giao, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ vào đời sống. Hoàn thiện đồng bộ cơ chế quản lý tài chính, phương thức đầu tư cho khoa học, công nghệ nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập. Thực hiện đúng quy định chi từ 2% ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Tập trung triển khai các chương trình khoa học và công nghệ quốc gia, trong đó có chương trình khoa học, công nghệ quốc gia về biển, hải đảo.

2.13. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Tiếp tục thực hiện chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Khẩn trương ban hành Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; phương án tổ chức thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ năm 2025. Thực hiện nghiêm việc bố trí đủ ngân sách nhà nước chi cho giáo dục, đào tạo tối thiểu 20% tổng chi ngân sách nhà nước. Tiếp tục quan tâm đầu tư bảo đảm các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, trường, lớp để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non, nhất là tại các thành phố lớn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo, các khu công nghiệp... Năm 2024, ban hành Đề án nâng cao chất lượng giáo dục mầm non ở địa bàn đô thị, khu công nghiệp.

Tăng cường kiểm soát chất lượng, hiệu quả việc biên soạn, thẩm định và phát hành sách giáo khoa; tổ chức thực hiện nghiêm Nghị quyết số 686/NQ-UBTVQH15 ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giám sát chuyên đề về việc thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông, tư vấn tâm lý học đường, các giải pháp bảo đảm an

toàn trường học, nhất là khắc phục tình trạng bạo lực trong nhà trường; phòng, chống đuối nước cho học sinh, trẻ em.

Nghiên cứu, rà soát, đề xuất sửa đổi các quy định về tiền lương, phụ cấp ưu đãi nghề đối với nhà giáo, nhất là đội ngũ nhà giáo công tác ở vùng đặc biệt khó khăn, trường chuyên biệt và bậc học mầm non khi cải cách chính sách tiền lương phù hợp với tổng thể và điều kiện thực tế Việt Nam. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, khắc phục tình trạng thiếu giáo viên và thừa giáo viên cục bộ. Có giải pháp phát triển đội ngũ giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số. Sớm sửa đổi, bổ sung quy định về quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách về sử dụng đất đai, cơ sở vật chất, tài sản công, mô hình quản lý để nâng cao hiệu quả thực hiện tự chủ đại học; đầu tư nguồn lực thích đáng và nâng cao chất lượng giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động; tăng cường hợp tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, gắn kết chặt chẽ với thị trường lao động, doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ trong và ngoài nước; tập trung đầu tư một số ngành, lĩnh vực ưu tiên để hình thành cơ sở giáo dục đại học đẳng cấp quốc tế và khu vực; tạo chuyển biến mạnh mẽ về số lượng, cơ cấu và chất lượng, nhất là đào tạo nhân lực chất lượng cao cho những ngành, lĩnh vực mới nổi, trong đó tập trung đào tạo được 50.000 - 100.000 nhân lực chất lượng cao cho ngành sản xuất chip bán dẫn đến năm 2025 và năm 2030. Chú trọng đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là người dân tộc thiểu số.

2.14. Lĩnh vực y tế

Khẩn trương ban hành đầy đủ văn bản quy định chi tiết, triển khai thi hành Luật Khám bệnh, chữa bệnh; sớm trình Quốc hội xem xét, sửa đổi Luật Bảo hiểm y tế để đồng bộ, thống nhất với Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023 và phù hợp với yêu cầu thực tiễn; rà soát, sửa đổi, bổ sung kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực y tế để khắc phục các bất cập, vướng mắc, nhất là trong thanh toán, quyết toán chi phí phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng, chống dịch bệnh, đầu tư các cơ sở khám, chữa bệnh, bảo vệ sức khỏe Nhân dân, nhất là nơi đông dân cư, địa bàn khó khăn, các khu công nghiệp, khu công nghệ cao. Thực hiện nghiêm việc bảo đảm dành ít nhất 30% ngân sách y tế cho công tác y tế dự phòng. Từng bước khắc phục tình trạng chất lượng khám bệnh, chữa bệnh chưa đồng đều giữa các tuyến, vùng, miền, khu vực trong cả nước. Thực hiện liên thông, công nhận kết quả xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về xã hội hóa tại các bệnh viện công lập; nâng cao chế độ đãi ngộ đối với đội ngũ nhân viên y tế, trong đó có nhân viên y tế thôn, bản, khu, cụm công nghiệp. Tiếp tục thực hiện các dự án, đề án đưa bác sĩ trẻ tình nguyện về công tác tại miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đẩy mạnh hơn nữa việc thực hiện chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực trong ngành y tế.

Trong năm 2024, có phương án giải quyết dứt điểm các vướng mắc, bất cập, sớm đưa Bệnh viện Việt Đức và Bệnh viện Bạch Mai cơ sở 2 tại tỉnh Hà Nam vào hoạt động và có giải pháp giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu thuốc, vật tư y tế tại các bệnh viện công lập. Bảo đảm đủ vắc xin và duy trì tỷ lệ tiêm chủng đạt trên 90% đối với tất cả các loại vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng.

Tiếp tục triển khai các giải pháp mở rộng bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân, nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế và quản lý, sử dụng hiệu quả Quỹ bảo hiểm y tế. Trong năm 2024, nghiên cứu ban hành cơ chế hoàn trả tiền cho người dân khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế phải tự mua thuốc điều trị và vật tư y tế, giải quyết triệt để tình trạng cơ quan Bảo hiểm xã hội nợ thanh toán, quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế. Chấn chỉnh, xử lý nghiêm các vi phạm trong mua sắm thuốc, thiết bị y tế, vật tư y tế, chỉ định sử dụng dịch vụ y tế quá mức cần thiết trong khám bệnh, chữa bệnh và trục lợi Quỹ bảo hiểm y tế.

2.15. Lĩnh vực nội vụ

Đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 56/2017/QH14 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, các Kết luận số 48-KL/TW, số 50-KL/TW và số 62-KL/TW của Bộ Chính trị. Khẩn trương tổng kết 20 năm thực hiện mô hình tổ chức bộ máy của Chính phủ, chính quyền địa phương, trên cơ sở đó nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và nghiên cứu xây dựng Đề án cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Đổi mới, hoàn thiện chế độ công vụ, công chức, trong đó rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức về thẩm quyền giao, quản lý biên chế nhằm thể chế chủ trương của Đảng về quản lý biên chế công chức, viên chức; tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế đạt mục tiêu đến năm 2026 giảm 5% biên chế công chức và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021 trên cơ sở đẩy mạnh tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập. Sớm hoàn thành có chất lượng việc xây dựng vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập của Bộ, ngành, địa phương. Chậm nhất đến Quý II/2024, hoàn thành việc xây dựng Đề án vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Chính phủ, cơ quan hành chính nhà nước. Xây dựng, ban hành đồng bộ các văn bản để triển khai có hiệu quả phương án cải cách chính sách tiền lương từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

Chậm nhất là đến hết năm 2025, chỉ đạo các địa phương hoàn thành việc bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021. Tập trung tổ chức triển khai sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 -

2025, bảo đảm ổn định hoạt động của tổ chức bộ máy, sắp xếp cán bộ, công chức dôi dư, kịp thời giải quyết chế độ, chính sách theo quy định.

2.16. Lĩnh vực xây dựng, thực thi pháp luật, pháp chế, giám định tư pháp và thi hành án

Tập trung chỉ đạo bảo đảm tiến độ, chất lượng thực hiện các nhiệm vụ lập pháp được giao trong Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 và các nhiệm vụ bổ sung (nếu có). Đối với các nội dung qua thực hiện các nhiệm vụ lập pháp và rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật theo yêu cầu tại Nghị quyết số 101/2023/QH15 được xác định có bất cập, cần sửa đổi, bổ sung, nhất là Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật hoặc ban hành mới luật, pháp lệnh, nghị quyết, khẩn trương chuẩn bị hồ sơ đề nghị xây dựng theo quy định, trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cấp, các ngành, các địa phương, cơ quan, đơn vị trong công tác xây dựng và thực thi pháp luật. Triển khai nghiêm túc, hiệu quả chương trình xây dựng luật, pháp lệnh hằng năm, kịp thời thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng. Kiểm soát chặt chẽ việc xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh, nghị quyết bảo đảm đầy đủ, đồng bộ, thống nhất và đúng thời hạn luật định; khắc phục tình trạng nợ, chậm ban hành hoặc văn bản vừa ban hành đã phải sửa đổi do không phù hợp hoặc ban hành không đúng thẩm quyền; xem xét, xử lý nghiêm trách nhiệm của tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng cường phân cấp, phân quyền nhằm tạo thuận lợi, tiết giảm chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp, không để phát sinh thủ tục, quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật mới không cần thiết, không phù hợp, thiếu tính khả thi.

Tăng cường công tác hướng dẫn thực hiện pháp luật, công tác truyền thông về chính sách, pháp luật; đẩy mạnh kiện toàn tổ chức pháp chế, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn và quan tâm chế độ, chính sách cho đội ngũ công chức làm công tác pháp chế. Khẩn trương phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao tổng kết thực hiện Luật Tố tụng hành chính; nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện cơ chế thi hành án hành chính phù hợp. Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về giám định tư pháp; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và công tác quản lý nhà nước về giám định tư pháp.

2.17. Lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội

Thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 96/2019/QH14 của Quốc hội về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án. Chủ động dự báo và giải quyết các nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm và vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự. Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác tiếp nhận, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố.

Tiếp tục tăng cường đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm và vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự, nhất là tội phạm "tín dụng đen", tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm xâm hại trẻ em, mua bán người, tội phạm ma túy, tội phạm kinh tế, tham nhũng... Khẩn trương hoàn thiện hành lang pháp lý, trong đó, đề xuất xây dựng Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân trong năm 2025; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ dữ liệu cá nhân, tăng cường điều tra, xử lý nghiêm các hành vi làm lộ, lọt, mua, bán dữ liệu cá nhân; rà soát, không để có các lỗ hổng bảo mật trong các hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu, nhất là cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và căn cước công dân.

Sớm trình Quốc hội xem xét, sửa đổi, bổ sung Luật Phòng cháy và chữa cháy và các luật có liên quan để tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật và phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Nghiên cứu xây dựng và sớm ban hành cơ chế quản lý về bảo đảm an toàn điện. Thường xuyên rà soát, bổ sung, xây dựng mới, hoàn thiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật. Sớm hoàn thiện giáo trình, bài giảng bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và triển khai việc lồng ghép kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ vào chương trình học tập, bồi dưỡng, hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm trong nhà trường và các cơ sở giáo dục phù hợp với từng cấp học, ngành học theo quy định của pháp luật. Chỉ đạo các địa phương khẩn trương tích hợp, đồng bộ quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương gắn với quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy, chú trọng xây dựng mạng lưới giao thông đa dạng, lưỡng dụng và hệ thống cấp nước đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác chữa cháy.

Tập trung đầu tư trang thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, phương tiện hiện đại cho lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về an ninh trật tự ở địa bàn cơ sở, khu vực biên giới, trên biển; tăng cường tổ chức biên chế, bảo đảm nguồn lực cho lực lượng phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các lực lượng có liên quan, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2.18. Lĩnh vực thanh tra

Khẩn trương ban hành đầy đủ văn bản quy định chi tiết, triển khai thi hành Luật Thanh tra, làm cơ sở sớm hoàn thiện tổ chức bộ máy các cơ quan thanh tra, đặc biệt là tổ chức cơ quan thanh tra chuyên ngành. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 75/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV; sớm hoàn thành việc xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Tháo gỡ vướng mắc, tích cực, chủ động phối hợp trong công tác thu hồi tài sản, nhất là việc kê biên, phong tỏa, tạm giữ, phục vụ cho việc tổ chức thi hành án, thu hồi tối đa tài sản công bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án tham nhũng, kinh tế.

Tăng cường thanh tra việc thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu; khắc phục triệt để tình trạng chồng

chéo, trùng lặp về thời điểm, thời kỳ trong các hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo về hành chính, kiến nghị, phản ánh của công dân; có giải pháp quyết liệt để đề phòng, ngăn chặn "từ sớm, từ xa" và kịp thời giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo ngay từ nơi phát sinh. Tập trung giải quyết khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, đông người; phối hợp chặt chẽ để nắm bắt kịp thời và xử lý các tình huống phức tạp, dễ phát sinh thành điểm nóng, gây phức tạp về an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, có chế độ, chính sách phù hợp đối với đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo, bảo đảm kết nối liên thông từ Trung ương đến cơ sở.

2.19. Lĩnh vực tòa án

Tăng cường các nguồn lực cho hoạt động của Tòa án; đẩy mạnh cải cách tư pháp để đổi mới tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân. Nâng cao chất lượng xét xử, giải quyết các loại vụ án, nhất là án hành chính; không để xảy ra oan, sai, bỏ lọt tội phạm. Tiếp tục đẩy mạnh giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm, tập trung rà soát số đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm từ các năm trước chuyển sang để ưu tiên giải quyết các đơn sắp hết thời hạn kháng nghị.

2.20. Lĩnh vực kiểm sát

Tăng cường rà soát các trường hợp tạm đình chỉ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, tạm đình chỉ điều tra để kịp thời giải quyết, phục hồi điều tra ngay khi có căn cứ, hạn chế nguy cơ bỏ lọt tội phạm. Nâng cao hơn nữa chất lượng truy tố; không để xảy ra trường hợp bỏ lọt tội phạm, làm oan người vô tội.

2.21. Lĩnh vực kiểm toán

Tăng cường công tác kiểm toán việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xử lý nghiêm các sai phạm trong quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm toán nhà nước và việc thực hiện các kết luận, kiến nghị kiểm toán.

3. Nghị quyết số 134/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 về tiếp tục thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về giám sát chuyên đề, chất vấn trong nhiệm kỳ khóa XIV và một số nghị quyết trong nhiệm kỳ khóa XIII hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này được thông qua.

4. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước, các cơ quan, tổ chức hữu quan, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết; xây dựng

kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo Quốc hội về việc thực hiện Nghị quyết tại các Kỳ họp sau.

5. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này, kiến nghị Quốc hội xem xét trách nhiệm của cá nhân, cơ quan liên quan không hoàn thành các yêu cầu của Quốc hội tại kỳ họp cuối năm của năm cuối nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV.

Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm giám sát và vận động mọi tầng lớp Nhân dân thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2023.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

(Đã ký)

Vương Đình Huệ

VĂN PHÒNG QUỐC HỘI

Số: 144/SY-VPQH

SAO Y

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2023

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- TANDTC, VKSNDTC, KTNN;
- HĐDT, UB của QH; cơ quan thuộc UBTVQH;
- VPCP, VPCTN, VPQH;
- Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc trung ương;
- Các vị đại biểu Quốc hội;
- Lưu: HC, GS.
Epas: 186021

KT. CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM

Nguyễn Thị Thúy Ngần

VĂN PHÒNG UBND T LẠNG SƠN
ĐẾN Số: 07
Ngày: 10/01/24
Chuyển: